

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG NHÉ
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HS-ST
Ngày 24/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG NHÉ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Kiên

2. Ông Thào A Tủa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Bích Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2020/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Ly Sái V** sinh năm 1946 tại xã Trung Thu, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Huổi C, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: 2/10; dân tộc: H'Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ly Súa S (đã chết) và con bà Mùa Thị D (đã chết); Có vợ: Giàng Thị Ch sinh năm 1945; Có 09 con ; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Ly Sái V bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 20 tháng 5 năm 2020 đến nay. Có mặt.

2. Bị cáo **Giàng Cù L** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1970 tại xã Lao X Phìn, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Ngã B, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên; nghề nghiệp: Làm nương; trình độ văn hoá: Không; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Giàng Seo P (đã chết) và con bà Ngải Sín C sinh năm 1946; Có vợ: Sần Chín X sinh năm 1973; Có 03 con; tiền án: Không, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18 tháng 8 năm 2006 bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 07 năm tù về tội “Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy” tổng hợp hình phạt là 14 năm. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 11/9/2020 đến ngày 15/10/2020, bị bắt tạm giam từ ngày 15/10/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo:

Ông Pờ Go Lòong – Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng, bào chữa cho bị cáo Ly Sái Vàng. Có mặt.

Bà Lê Thị Diệu - Luật sư thuộc Đoàn luật sư tỉnh Điện Biên thực hiện trợ giúp pháp lý tham gia tố tụng, bào chữa cho bị cáo Giàng Cù Lềng. Có mặt.

Ông Trần Xuân Tiên- Luật sư Văn Phòng Luật Sư Đồng Đội thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, bào chữa cho bị cáo Giàng Cù Lềng. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* UBND xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Đại diện hợp pháp: Ông Giàng A Khua; Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND xã Mường Toong. Tham gia tố tụng theo văn bản ủy quyền số: 03/GUQ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020 của UBND xã Mường Toong, huyện Mường Nhé. Có mặt.

- *Người phiên dịch cho các bị cáo:*

Anh Kháng Quang Vinh; Nơi cư trú: Tổ dân cư số 02, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé. Thực hiện phiên dịch cho bị cáo Ly Sái V. Có mặt.

Chị Liêu Ngọc Mai. Nơi cư trú: Bản Mường Toong, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Thực hiện phiên dịch cho bị cáo Giàng Cù L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ ngày 03 tháng 3 năm 2020 bị cáo Ly Sái V và con trai là Ly A Mả đến nhà bị cáo Giàng Cù L bản Ngã B, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên. Bị cáo Ly Sái V vào nhà bị cáo Giàng Cù L thì có vợ là chị Sần Chín X cũng ở nhà. Bị cáo Ly Sái V có đặt vấn đề là mượn đất nương của Giàng Cù L để trồng thóc lúa, bị cáo Giàng Cù L nhất trí với điều kiện là khi thu thóc phải trả cho bị cáo Giàng Cù L số thóc là 04 (bốn) bao còn bao nhiêu thì bị cáo Ly Sái V lấy hết, bị cáo Ly Sái V đồng ý, sau khi thỏa thuận xong bị cáo Giàng Cù L đưa bị cáo Ly Sái V đến nương cũ của gia đình đã bỏ hoang được gần 05 (năm) năm và chỉ rõ từng vị trí, địa điểm cho bị cáo Ly Sái V để phát nương. Khi đi đến khu rừng trên bị cáo Ly Sái V thấy có nhiều cây gỗ có đường kính, to, nhỏ khác nhau nghĩ là đã thành rừng nên bị cáo Ly Sái V hỏi bị cáo Giàng Cù L có chặt phát được không, bị cáo Giàng Cù L trả lời đây là nương cũ của gia đình, nên cứ yên tâm chặt phát đi. Vì tin tưởng bị cáo Giàng Cù L nên vào 07 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2020 bị cáo Ly Sái V cầm theo 01 con dao phát, 01 cái máy cưa gỗ cầm tay và lương thực, thực phẩm đi bộ lên khu rừng mà bị cáo Giàng Cù L chỉ cho bị cáo Ly Sái V thuộc bản Ngã Ba, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé để chặt phát làm nương. Trong thời gian từ ngày 04 đến ngày 10 tháng 3 năm 2020 bị cáo Ly Sái V chặt, phát xong đám rừng trên, rồi quay về nhà.

Ngày 11 tháng 3 năm 2020 cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, đo đếm diện tích rừng bị chặt phát. Khu rừng mà bị cáo Giàng Cù L cho bị cáo Ly Sái V chặt phát thuộc lô 4, 6, 9; khoảnh 27, tiểu khu 142, loại rừng sản xuất. Diện tích bị cáo Ly Sái V chặt phát là 10.545m², mức độ thiệt hại là 98%,

diện tích rừng trên do UBND xã Mường Toong quản lý và bảo vệ.

Ngày 06 tháng 8 năm 2020 cơ quan chức năng tiến hành thực nghiệm điều tra tại rừng bị chặt phát thuộc lô 4,6,9 khoản 27, tiểu khu 142, loại rừng sản xuất. Kết quả thực nghiệm vị trí, địa điểm phù hợp với lời khai của các bị cáo, diện tích bị cáo Ly Sái V chặt phát khi thực nghiệm đã bị đốt cháy và gieo trồng lúa, ngô lên diện tích 7.075 m²/10.545m². Bị cáo Giàng Cù L thừa nhận vào tháng 4/2020 bị cáo phát hiện có người đốt khu vực rừng mà Ly Sái V chặt phát nên bị cáo Giàng Cù L đã trực tiếp gieo trồng lúa, ngô lên đó.

Bản kết luận định giá tài sản số: 05^k/KL- HĐĐGTSTTHS ngày 12 tháng 5 năm 2020 kết luận: Tổng trị giá tài sản bị thiệt hại được định giá là : 17.108.000 (*Mười bảy triệu một trăm linh tám nghìn*) đồng.

Bản kết luận bổ sung số: 01/KL- HĐĐGTSTTHS ngày 24 tháng 7 năm 2020 kết luận không xác định được giá quyền sử dụng rừng do UBND tỉnh Điện Biên chưa ban hành Quyết định khung giá rừng.

Bản cáo trạng số: 53/CT-VKS - MN ngày 05 tháng 10 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đã truy tố Ly Sái V và Giàng Cù L để xét xử về tội: “ Hủy hoại rừng” theo quy định điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b; o; s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Ly Sái Vàng 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243; điểm b; s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Giàng Cù L từ 36 đến 42 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS đối với các bị cáo; Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án; Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 584; 585; 586; 587 và Điều 589 BLDS yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước. Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Áp dụng Nghị Quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 miễn toàn bộ án phí cho các bị cáo.

Ông Giàng A Khua đại diện UBND xã Mường Toong, huyện Mường Nhé trình bày như sau: Khu rừng tại lô 4,6,9; khoản 27, tiểu khu 142, loại rừng sản xuất. Diện tích bị cáo Ly Sái V chặt phá là 10.545m², mức độ thiệt hại là 98%, diện tích rừng trên do UBND xã Mường Toong quản lý và bảo vệ. Tại phiên tòa đề nghị HĐXX buộc bị cáo Ly Sái V và Giàng Cù L phải bồi thường thiệt hại với số tiền là: 17.108.000 (*Mười bảy triệu một trăm linh tám nghìn*) đồng cho Nhà nước theo quy định.

Tại phiên tòa Luật sư Trần Xuân Tiền cung cấp thêm chứng cứ mới là biên bản họp dân, đơn xin xác nhận cho rằng diện tích rừng bị phá là nương cũ của bị cáo Giàng Cù L, bị cáo Giàng Cù L không biết diện tích này thuộc quy hoạch bảo vệ rừng; Anh Giàng Chăng Hò là con của bị cáo Giàng Cù L tự nguyện bồi thường thiệt hại về rừng cho Nhà nước với số tiền 3.700.000 (*Ba triệu bảy trăm nghìn*) đồng.

Người bào chữa Pờ Go Loòng cho rằng bị cáo Ly Sái V thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh không có ý kiến gì. Về tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm b; o; s khoản 1 Điều 51; Điều 65 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt bị cáo Ly Sái V mức hình phạt **36** tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm.

Người bào chữa Lê Thị Diệu cho rằng bị cáo Giàng Cù L thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh không có ý kiến gì. Về tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Giàng Cù L mức hình phạt thấp nhất mà Viện kiểm sát đề nghị.

Người bào chữa Trần Xuân Tiên cho rằng bị cáo Giàng Cù L thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh không có ý kiến gì. Về tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ông Trần Xuân Tiên đề nghị HĐXX xem xét, trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì cho rằng có đồng phạm khác trong vụ án.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo Ly Sái V và Giàng Cù L nhất trí với lời bào chữa của các luật sư và không có ý kiến bổ sung. Lời sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội các bị cáo thấy: Tại phiên tòa các bị cáo Ly Sái V, Giàng Cù L khai: Vào khoảng 07 giờ ngày 04 tháng 3 năm 2020 bị cáo Ly Sái V cầm theo 01 (một) con dao phát, 01 (một) cái máy cưa gỗ cầm tay đi bộ lên khu rừng mà bị cáo Giàng Cù L chỉ cho bị cáo Ly Sái V thuộc bản Ngã Ba, xã Mường Toong, huyện Mường Nhé để chặt phát làm nương. Đến ngày 10 tháng 3 năm 2020 bị cáo Ly Sái V chặt, phát xong toàn bộ diện tích rừng là 10.545m², là loại rừng sản xuất thuộc lô 4,6,9; khoảnh 27, tiểu khu 142, do UBND xã Mường Toong quản lý và bảo vệ, mục đích bị cáo phá rừng để làm nương. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu, đã thu thập có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thực nghiệm hiện trường, lời khai nhận tội của các bị cáo, của người đại diện UBND xã Mường Toong, huyện Mường Nhé. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Ly Sái V, Giàng Cù L đã thực hiện hành vi trái phép hủy hoại rừng sản xuất với diện tích là 10.545m², gây thiệt hại về rừng là 17.108.000 (Mười bảy triệu một trăm linh tám nghìn) đồng.

Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ phá rừng trái phép là vi phạm pháp luật. Song chỉ vì muốn lấy đất để làm nương bị cáo đã bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây thiệt hại lớn

về môi trường sinh thái, ảnh hưởng xấu đến công tác quản lý và bảo vệ rừng trên địa bàn huyện Mường Nhé. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Hủy hoại rừng”, tội và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 243 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Xét về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Ly Sái V là người thực hiện trực tiếp hành vi “Hủy hoại rừng”, bị cáo Giàng Cù L tuy không thực hiện trực tiếp nhưng giữ vai trò là người xúi giục, người giúp sức vì đã khẳng định đó là nương cũ của mình; làm cho bị cáo Ly Sái V tin tưởng lời bị cáo Giàng Cù L, tuy nhiên chưa có câu kết chặt chẽ, chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

[2] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo thấy: Bị cáo Ly Sái V sinh ra và lớn lên ở xã Trung Thu, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên học hết lớp 2/10 ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1972 tham gia nghĩa vụ quân sự kháng chiến chống Mỹ đến năm 1976, sau đó xuất ngũ trở về địa phương sinh sống. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo Ly Sái V đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước với số tiền là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng, bị cáo Ly Sái V là người đủ 70 tuổi trở lên là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o khoản 1 Điều 51 BLHS. Do đó cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, o, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Ly Sái V không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

Bị cáo Giàng Cù L sinh ra và lớn lên ở xã Lao Xả Phìn, huyện Tủa Chùa, tỉnh Điện Biên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ở nhà phụ giúp gia đình. Ngày 26 tháng 01 năm 2016 chấp hành xong án trở về địa phương sinh sống. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Nhà nước với số tiền là 3.700.000 (*Ba triệu bảy trăm nghìn*) đồng. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Giàng Cù L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của BLHS.

[3] Về hình phạt đối với các bị cáo: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Nhé đề nghị xử phạt bị cáo Ly Sái V **36** tháng tù cho hưởng án treo; đề nghị xử phạt bị cáo Giàng Cù L từ **36** đến **42** tháng tù. Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị này của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội. Do đó cần xem xét, chấp nhận xử phạt các bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa Pờ Go Lòong đề nghị áp dụng các điểm b; o; s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt bị

cáo Ly Sái V mức hình phạt từ 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm; Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ nên cần áp dụng.

Người bào chữa Lê Thị Diệu đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử, xem xét xử phạt cho bị cáo Giàng Cù L mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát. Hội đồng xét thấy có căn cứ nên cần áp dụng. Về đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 BLHS Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ nên không chấp nhận.

Người bào chữa Trần Xuân Tiền cho rằng bị cáo Giàng Cù L thực hiện hành vi phạm tội do nhận thức pháp luật còn hạn chế. Về tội danh không có ý kiến gì. Về tình tiết giảm nhẹ trong vụ án đề nghị áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử trả hồ sơ để điều tra bổ sung vì cho rằng quá trình điều tra có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng luật sư không đưa ra được căn cứ nên không chấp nhận. Về chứng cứ mới cung cấp tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy không có giá trị pháp lý nên không chấp nhận.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 4 Điều 243 BLHS “Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ ”. Tuy nhiên xét hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo còn nhiều khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 357; 468; 584; 585; 586; 587 và Điều 589 BLDS. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường số tiền là : 17.108.000 (Mười bảy triệu một trăm linh tám nghìn) đồng.

Bị cáo Ly Sái V phải bồi thường với số tiền là: 10.000.000 (Mười triệu) đồng. Ghi nhận bị cáo Ly Sái V tự nguyện bồi thường thiệt hại tài sản rừng cho Nhà nước số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 8.000.000 (Tám triệu) đồng. Số tiền này giao cho UBND xã Mường Toong, huyện Mường Nhé để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

Bị cáo Giàng Cù L phải bồi thường với số tiền là: 7.108.000 (Bảy triệu một trăm linh tám nghìn) đồng, tại phiên tòa gia đình bị cáo đã bồi thường 3.700.000 (Ba triệu bảy trăm nghìn) đồng, bị cáo còn phải bồi thường tiếp số tiền là 3.408.000 (Ba triệu bốn trăm linh tám nghìn) đồng. Số tiền này giao cho UBND xã Mường Toong, huyện Mường Nhé để nộp vào ngân sách Nhà nước theo quy định.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử xét thấy đối với 01 (một) con dao phát (loại dao quắm) mà Ly Sái V đã sử dụng để chặt phá rừng cần tịch thu tiêu hủy theo điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Đối với chiếc máy cưa gỗ cầm tay mà bị cáo Ly Sái V dùng để chặt phát đám rừng, quá trình điều tra đã làm rõ máy cưa gỗ thuộc quyền sở hữu của Ly A Chả, do Ly Sái V tự ý lấy máy cưa đi chặt phát rừng. Nên cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Nhé không tiến hành tạm giữ, Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Xét thấy các bị cáo đều là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo Ly Sái V thuộc diện hộ nghèo và có giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã Mường Toong, huyện Mường Nhé cấp; các bị cáo đều có đơn đề nghị miễn án phí. Do đó cần miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm cho các bị cáo.

[7] Đối với những người liên quan khác trong vụ án: Đối với Ly A Mà là người đi cùng Ly Sái V sang nhà Giàng Cù L không tham gia vào việc thỏa thuận mượn nương hoặc cùng Ly Sái V thực hiện hành vi hủy hoại rừng nên xét thấy không có đủ cơ sở xử lý.

Đối với Sần Chín Xiên là vợ của Giàng Cù L cũng không tham gia việc thỏa thuận mượn nương giữa Ly Sái Vàng và Giàng Cù L nên không đặt vấn đề xử lý.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, thành viên hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa; Nguyên đơn dân sự; người phiên dịch; người bào chữa đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, không bị khiếu nại hoặc ý kiến gì.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Ly Sái V và Giàng Cù L phạm tội “ Hủy hoại rừng”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự; điểm b; o; s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, khoản 1; 2; 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Ly Sái V: 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là: 05(*năm*) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên và gia đình để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68; Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 243 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng Cù L: 36 (*Ba mươi sáu*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 15 tháng 10 năm 2020.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a; c khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu huỷ 01(*một*) con dao phát (loại dao quắm) không còn giá trị sử dụng. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07

tháng 10 năm 2020 giữa Công an huyện Mường Nhé và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Nhé.

3. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 BLHS; Điều 357; 468; 584; 585; 586; 587 và Điều 589 BLDS:

Buộc bị cáo Ly Sái V phải bồi thường thiệt hại tài sản về rừng với số tiền là: 10.000.000 (*Mười triệu*) đồng, trừ đi số tiền tự nguyện bồi thường là 2.000.000 (*Hai triệu*) đồng. Bị cáo Ly Sái V còn phải bồi thường tiếp số tiền là: 8.000.000 (*Tám triệu*) đồng cho UBND xã Mường Toong, huyện Mường Nhé để nộp sung ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Giàng Cù L phải bồi thường thiệt hại tài sản về rừng với số tiền là: 7.108.000 (*Bảy triệu một trăm linh tám nghìn*), trừ đi số tiền tự nguyện bồi thường là 3.700.000 (*Ba triệu bảy trăm nghìn*) đồng. Bị cáo Giàng Cù L còn phải bồi thường tiếp số tiền là 3.408.000 (*Ba triệu bốn trăm linh tám nghìn*) đồng cho UBND xã Mường Toong, huyện Mường Nhé để nộp sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực và nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời gian thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự giá ngạch sơ thẩm cho các bị cáo.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Ly Sái V và Giàng Cù L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Nguyên đơn dân sự được quyền kháng cáo bản án về phần bồi thường thiệt hại trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Nhé;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Cơ quanĐT Công an huyện Mường Nhé;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Nhé;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mường Nhé;
- Bộ phận HSNV Công an huyện Mường Nhé;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- UBND xã Mường Toong;
- Chi cục THADS huyện Mường Nhé;
- Phòng Hành chính Sở Tư pháp;
- Lưu HS, HSTHA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giàng A Bách

Các thành viên

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Trần Kỳ Năng

Ly Thị Hoa

Giàng A Bách

